

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 8 - 2022

V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa bà*

H và ông Tr.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sáu

2. Ông Phạm Đức Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **22** tháng **8** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự.

* **Nguyên đơn:** Bà **Kiều Thị Mỹ H**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

* **Bị đơn:** Ông **Trần Bá Tr**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Xóm 5, Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ H trình bày:

**** Về hôn nhân:***

Bà H và ông Tr tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/6/2008. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; ông Tr nhậu nhẹt say sưa rồi về đánh đập bà H nhiều lần. Do mâu thuẫn nên từ tháng 05/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Còn ông Tr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của ông Tr tại Tòa án.

** Về con chung:* Bà H trình bày vợ chồng chung sống có 02 người con chung là cháu Trần Thị Kiều Tr1, sinh ngày 22/4/2009 và cháu Trần Bá Phúc Th, sinh ngày 16/4/2019. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nhận nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên; Bà H yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ/cháu; thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên.

** Về tài sản chung:* Bà H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết.

** Về nợ chung:* Bà H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Mỹ H, xử cho bà Kiều Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trần Bá Tr;

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà H về việc nhận nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên;

Buộc ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ/cháu; thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Bà Kiều Thị Mỹ H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp “Ly hôn” với ông Trần Bá Tr. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Bá Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông Tr tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/6/2008. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Tr là hoàn toàn hợp pháp.

Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; ông Tr ghen tuông vô cớ rồi đánh đập, chửi bới bà H nhiều lần. Do mâu thuẫn nên từ tháng 05/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Tr. Còn ông Tr mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông Tr không có nguyện vọng mong muốn được trở về đoàn tụ, xây dựng H phúc gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông Tr.

- *Về con chung:* Bà H trình bày vợ chồng chung sống có 02 người con chung là cháu Trần Thị Kiều Tr1, sinh ngày 22/4/2009 và cháu Trần Bá Phúc Th, sinh ngày 16/4/2019. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nhận nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Xét thấy, hiện nay 02 con chung còn nhỏ, đang có cuộc sống ổn định với bà H. Bà H cho rằng mình có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để không ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại cũng như tâm lý của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc nhận nuôi 02 con chung; giao cháu Tr1 và cháu Th cho bà H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

- *Về cấp dưỡng:* Bà H yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ/cháu; thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên. Yêu cầu này của bà H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về tài sản chung:* Bà H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về nợ chung:* Bà H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc bà H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Mỹ H đối với ông Trần Bá Tr về tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho bà Kiều Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trần Bá Tr.

2/ Về con chung:

Giao 02 con chung là cháu Trần Thị Kiều Tr1, sinh ngày 22/4/2009 và cháu Trần Bá Phúc Th, sinh ngày 16/4/2019 cho bà Kiều Thị Mỹ H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Trần Bá Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ/cháu; thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Về tài sản chung: Bà Kiều Thị Mỹ H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4/ Về án phí: Bà Kiều Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Kiều Thị Mỹ H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004501 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Kiều Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Trần Bá Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- UBND xã Lộc An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường